

BIỂU KHỐI LƯỢNG

Dự án: Nhà máy sản xuất các dụng cụ y tế bằng nhựa - Giai đoạn 2

Hạng mục: Cấp nguồn và chiếu sáng

Note: Vật tư, thiết bị phải tuân thủ các quy định hiện hành về tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng sử dụng cho công trình xây dựng. Phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, sử dụng loại phổ biến tại Việt Nam và cần lưu ý không đề xuất các loại vật tư, thiết bị quá cao cấp so với công trình nhà xưởng thông thường

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
A	CẤP NGUỒN ĐẦU VÀO			
I	Lắp đặt Atomat tổng cho khu vực PX - GD2 (Lắp trong tủ điện LV3 trạm biến áp)			
1	Atomat MCCB 4P, 1200A cho PX - GD2	cái	1.00	
2	Atomat MCCB 3P, 250A - Cho tủ bơm PCCC GD2	cái	1.00	
3	Atomat MCCB 3P, 300A - Cho tủ quạt hút khói PX-GD2	cái	1.00	
4	Atomat MCCB 3P, 100A - Cho tủ khu VP mới - GD2	cái	1.00	
5	Gia công giá đỡ để lắp đặt các Atomat	gói	1.00	
6	Gia công thanh cái đồng để nối với Busbar chính để chò đầu dây cáp điện tại tủ LV1, LV3	gói	1.00	
7	Đầu cos 240mm2	gói	30.00	
8	Nhân công đấu nối cáp điện vào ra tại công trình	gói	1.00	
9	Vật tư phụ	gói	1.00	
II	CÁP ĐIỆN ĐỘNG LỰC			
1	Cáp điện CU/XLPE/PVC 1x240mm2 đầu nối từ LV1-LV3 (3 pha mỗi pha 4 sợi, trung tính 3 sợi, mỗi sợi dài 15m)	m	225.00	Từ tủ trạm Biến áp đến tủ tổng LV3
2	Cáp điện CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 1x240mm2 (3 pha mỗi pha 4 sợi, trung tính 3 sợi, mỗi sợi dài 90m)	m	1,350.00	Từ tủ LV3- tủ tổng PX-GD2
3	Dây điện tiếp địa CU/PVC 1x185mm2	m	90.00	
4	Ống HDPE luồn cáp điện ngầm D130/100 (Đào nền đường đi ống và hoàn thiện mặt bằng)	m	150.00	
2	Cáp điện CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x16mm2 (3 pha mỗi pha 4 sợi, trung tính 3 sợi, mỗi sợi dài 90m)	m	75.00	Từ tủ LV3- tủ tổng Văn phòng
3	Dây điện tiếp địa CU/PVC 1x10mm2	m	75.00	
4	Ống HDPE luồn cáp điện ngầm D85/65 (Đào nền đường đi ống và hoàn thiện mặt bằng)	m	50.00	
5	Vật tư phụ	gói	1.00	
B	HỆ THỐNG ĐIỆN KHU NHÀ XƯỞNG GIAI ĐOẠN 2			
I	Tủ điện Tổng phân xưởng - Giai đoạn 2 (TĐ - PX - GD2)			
1	Vỏ tủ sơn tĩnh điện dày 1,5mm loại cánh đứng; KT 2200x1200x400 (mm)			
2	MCCB 3P, 1200A	cái	1.00	
3	MCCB 3P, 300A	cái	1.00	
4	MCCB 3P, 175A	cái	8.00	
5	MCCB 3P, 75A	cái	1.00	
6	MCB 3P, 32A	cái	2.00	
7	MCB 1P, 32A	cái	4.00	
8	MCB 1P, 25A	cái	4.00	
9	Đồng hồ đa năng đo điện áp, dòng điện, công suất	cái	1.00	
10	Biến dòng 1500/5A	cái	3.00	
11	Cầu chì + đèn báo pha	bộ	1.00	
12	Thanh đồng Busbar 1500A, 200A	gói	1.00	
13	Phụ kiện dây điện, Thanh cầu đấu tiếp địa, cầu đấu mát.....	gói	1.00	
14	Vật tư phụ tủ điện (máng cáp, ecu, blong.....)	gói	1.00	
16	Nhân công lắp đặt tủ và đấu dây vào ra tại công trình	gói	1.00	
II	Tủ điện khu vực kho - Giai đoạn 2 (TĐ - KHO - GD2)			
1	Vỏ tủ sơn tĩnh điện dày 1,5mm loại treo tường; KT 1200x600x300 (mm)			
4	MCCB 3P, 175A	cái	2.00	
5	MCCB 3P, 100A	cái	2.00	
6	MCB 3P, 32A	cái	2.00	
7	MCB 1P, 32A	cái	4.00	
8	MCB 1P, 25A	cái	4.00	
11	Cầu chì + đèn báo pha	bộ	1.00	
12	Thanh đồng Busbar	gói	1.00	
13	Phụ kiện dây điện, Thanh cầu đấu tiếp địa, cầu đấu mát.....	gói	1.00	
14	Vật tư phụ tủ điện (máng cáp + đầu cos, ecu, blong.....)	gói	1.00	
16	Nhân công lắp đặt tủ và đấu dây vào ra tại công trình	gói	1.00	
III	Tủ điện khu Văn phòng - Giai đoạn 2 (TĐ - VP - GD2)			
1	Tủ điện âm tường loại 22 - 24 module	cái	1.00	
6	MCB 3P, 50A	cái	1.00	
7	MCB 1P, 32A	cái	3.00	
8	MCB 1P, 25A	cái	13.00	
11	Cầu chì + đèn báo pha	bộ	1.00	
12	Thanh đồng Busbar	gói	1.00	
13	Phụ kiện dây điện, Thanh cầu đấu tiếp địa, cầu đấu mát.....	gói	1.00	
14	Vật tư phụ tủ điện (máng cáp + đầu cos, ecu, blong.....)	gói	1.00	

16	Nhân công lắp đặt tủ và đấu dây vào ra tại công trình	gói	1.00	
IV	CÁP ĐIỆN VÀ MÁNG CÁP			
1	Cáp điện CU/XLPE/PVC 3x125 +1 x95mm2 (3 pha mỗi pha 4 sợi, trung tính 3 sợi, mỗi sợi dài 90m)	m	30.00	tủ tổng đến tủ điện kho
2	Dây tiếp địa CU/PVC 1x70mm2	m	30.00	
3	Dây điện Cu/PVC 1X1,5mm2 - chiếu sáng	m	1,500.00	
4	Dây điện Cu/PVC 1X2,5mm2 - chiếu sáng, Ổ cắm	m	2,000.00	
5	Dây điện Cu/PVC 1X4mm2 - Ổ cắm khu kho	m	3,500.00	
6	Dây điện tiếp địa Cu/PVC 1X2,5mm2 - cho Ổ cắm	m	1,750.00	
7	Máng cáp mạ kẽm W200+H100mm	m	244.00	
8	Máng cáp mạ kẽm W100+H100mm	m	100.00	
9	Phụ kiện Tê, cắt, chéch, nối....máng cáp	gói	1.00	
10	Ống cứng PVC D32	m	300.00	
11	Ống cứng PVCD25	m	1,000.00	
12	Ống cứng PVC D20	m	2,500.00	
13	Ống mềm PVC D32	m	50.00	
14	Ống mềm PVC D25	m	100.00	
15	Ống mềm PVC D20	m	200.00	
16	Phụ kiện cho ống : kẹp, măng sông, tê, cắt, nối, Jaco...	gói	1.00	
17	Hộp nối dây box	cái	100.00	
18	Giá đỡ máng cáp	bộ	350.00	
19	Vật tư phụ	gói	1.00	
V	HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG + Ổ CẮM			
1	Đèn led Highbay 120W	cái	50.00	Model: HB02 430/120W hoặc tương đương
2	Công tắc 1 chiều	cái	14.00	
3	Công tắc 2 chiều	cái	8.00	
4	Ổ cắm đôi 3 châu + đế nối gắn tường	cái	60.00	
5	Giá đỡ treo đèn Highbay	bộ	50.00	
6	Vật tư phụ	gói	1.00	
C	HỆ THỐNG CHỐNG SÉT			
1	Kim thu sét tiền đạo, R=100m	kim	1.00	
2	Trụ đỡ kim thu sét 5m bằng Inox 304 cao 5m	trụ	1.00	
3	Dây thoát sét bằng đồng M70	m	80.00	
4	Băng đồng 25x3	m	30.00	
5	Cọc tiếp địa D16, L2,4m	cái	6.00	
6	Hộp kiểm tra tiếp địa	hộp	1.00	
7	Phụ kiện cho cáp	gói	1.00	
8	Ống PVC cứng D32 luồn ống đi nổi	m	80.00	
9	Phụ kiện cho ống luồn dây	gói	1.00	
10	Mối hàn hóa nhiệt	mối	6.00	
11	Hóa chất giảm điện trở cách nhiệt GEM	bao	6.00	
12	Đào đất và hoàn trả mặt bằng	gói	1.00	
13	Phí kiểm tra và chạy thử và kiểm định	gói	1.00	
14	Vật tư phụ	gói	1.00	